

Số: /BC-THKT

Tân Minh, ngày tháng 01 năm 2026

## BÁO CÁO

### Sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II Năm học 2025-2026

#### Phần I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Quy mô

##### Học sinh:

\* Số lớp: 25 lớp. Số học sinh: 770 HS.

- So với cùng kì năm học 2024-2025: về số lớp giữ nguyên, số HS tăng không tăng, giảm.

- So với đầu năm học về số lớp giữ nguyên, số HS giảm 02 em.

Lí do: Số HS chuyển đi: 05 em, Số HS chuyển đến: 03 em Số HS bỏ học: 0

##### \* Trong đó:

Học sinh	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng	Tỉ lệ
Số lớp	5	5	5	5	5	25	
Số HS	179	163	158	122	148	770	31HS/lớp
Số HS nữ	94	87	72	53	71	377	48.96%
HS khuyết tật	1	0	1	0	4	6	0,78%
HS hộ nghèo	0	0	1	0	0	0	0,0%
HS cận nghèo	2	0	1	2	0	5	0.65%
HS khó khăn	8	18	15	16	11	68	8.8%
HS mồ côi	1	1	4	3	4	13	1,69%
Số HS học 2 buổi/ngày	179	163	158	122	148	770	100%
Số HS bán trú	145	124	112	70	67	518	67,3%
Số học sinh đúng độ tuổi	171	156	149	118	139	733	95,6%
Số HS lưu ban năm trước	5						0,65%

Số HS người dân tộc		1			1	2	0.26%
---------------------	--	---	--	--	---	---	-------

## 2. Đội ngũ CBQL, GVNV

+ Tổng số CBQL, GVNV: 47 (không tính hợp đồng trường)

+ Trong đó :

- Biên chế : 44đ/c; Hợp đồng GV : 01 đ/c, hợp đồng BV: 02 đ/c (Bảo vệ);

- Đảng viên: 36 đ/c

- CBQL : 03 người. Trình độ:

+ Chuyên môn: Đại học Tiểu học 03 đ/c

+ Lý luận chính trị : Trung cấp 03 đ/c

+ QLNN : 03 đ/c

+ QLGD : 03 đ/c

- Giáo viên giảng dạy: 39/25 lớp, đạt tỷ lệ : 1,56 GV/lớp (chỉ tính diện BC và HĐ xã). GV TPT Đội : 01

+ Trình độ chuyên môn (chỉ tính diện BC và HĐ xã, tính cả GV TPT): Đại học: 39/40 GV đạt 97,5% ; Cao đẳng : 01/40 bằng 2,5%

+ Cơ cấu GV :

Môn dạy		Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	N.ngữ	Thể dục	Tin học
Số lượng		32	02	02	04	0	0
Chia ra:	Biên chế	32	02	02	03	0	0
	HĐ xã	0	0	0	01	0	0

- Nhân viên : 04 - Trình độ : 02 đại học

Chia ra :

Nhân viên		Kế toán	Văn thư	Thư viện - thiết bị	Bảo vệ	NV Khác
Số lượng		01	0	01	02	0
Chia ra:	Biên chế	01	0	01		0
	HĐ huyện	0	0	0	02	0

\* Đánh giá về đội ngũ: Giáo viên đủ số lượng ; Nhân viên thiếu 01 vị trí văn thư.

## 3. Cơ sở vật chất

### 3.1. Diện tích, khuôn viên

- Diện tích: 15706 m<sup>2</sup>, bình quân đạt 19,8 m<sup>2</sup>/HS. (CS1: 9595 m<sup>2</sup>. CS2:

6111 m<sup>2</sup>)

- Khuôn viên, quy hoạch: Khuôn viên sạch sẽ, thoáng mát.

3.2. Khối phòng học tập: Tổng số 34 phòng, đủ phòng.

*Chia ra:*

- Phòng học: 25 (trong đó có 0 phòng học mượn, tạm).

- Phòng ngoại ngữ: 02 phòng

- Phòng Âm nhạc: 02 phòng

- Phòng Mĩ thuật: 02 phòng

- Phòng Tin học: 02 phòng

- Phòng đa chức năng: 0 phòng

3.3. Khối phòng hỗ trợ học tập: 09 phòng, đủ phòng

*Chia ra:*

- Phòng Thư viện: 02;

- Phòng Thiết bị giáo dục: 01;

- Phòng Tư vấn học đường: 02;

- Phòng Truyền thống: 01;

- Phòng Đội: 02

3.4. Khối phòng hành chính, quản trị: 6 phòng, đủ phòng.

- Phòng hiệu trưởng: 01;

- Phòng Phó HT: 02;

- Phòng kế toán; 01

- Hội trường; 02

3.5. Khối phụ trợ:

- Phòng họp: 02

- Y tế học đường: 02

- Công trình vệ sinh HS: 03 Đạt yêu cầu

- Công trình vệ sinh GV: 02 Đạt yêu cầu

- Nhà để xe cho HS: CS1: 140 m<sup>2</sup>, CS2 150 m<sup>2</sup> ; nhà để xe cho GV: CS1: 100 m<sup>2</sup>, CS2 90 m<sup>2</sup>

3.6. Sân chơi, sân tập thể dục thể thao

+ Sân chơi: CS1: 4450 m<sup>2</sup>. CS2: 2000 m<sup>2</sup>

+ Sân thể thao: CS1: 3750 m<sup>2</sup>. CS2: 1000 m<sup>2</sup>

3.7. Hạ tầng kỹ thuật

- Số máy tính phục vụ CBQL. GV, NV: 12 (02 máy tính sách tay)

- Số máy tính phục vụ học tập của HS: đủ cho 2 em/ máy.

## **II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

### **1. Thuận lợi:**

- Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên thực hiện mô hình hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xã Tân Minh, sự quan tâm ủng hộ của nhân dân và phụ huynh học sinh.

- Có tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có tay nghề khá vững vàng, luôn đoàn kết thống nhất và phấn đấu nỗ lực, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo cho công tác dạy học 2 buổi/ngày.

- Phần lớn các em học sinh đều chăm ngoan, luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện.

- Cơ bản có đủ phòng học và phòng chức năng đảm bảo hoạt động dạy học.

### **2. Khó khăn**

- Học sinh chậm phát triển, tăng động, tự kỷ nhiều: 6 em có hồ sơ, 20 em không có hồ sơ ảnh hưởng đến công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn khá nhiều (mồ côi, bố mẹ ly hôn, đi làm ăn ở xa...). Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục, công tác phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường còn hạn chế.

- Trang thiết bị hiện đại cho các phòng học chức năng chưa có nhiều.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

### **1. Thực hiện kế hoạch, thời gian năm học và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình học kỳ I

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp từng khối lớp.

- Chủ động điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi (vào các tuần trước hoặc sau đó, các buổi SHCM).

1.2. Việc thực hiện học 2 buổi/ngày:

- 100% số lớp, số học sinh được học 2 buổi/ ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Tạo điều

kiện để học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện cho học sinh.

- Thời khóa biểu được sắp xếp khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bố hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Các điều kiện đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày:

Giáo viên			Phòng học dạy 2 buổi/ngày	
Tổng số GV	Tổng số GV dạy 2 buổi/ngày	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số	Tỉ lệ phòng/lớp
40	40	1,6	25	1

Công tác tổ chức các hoạt động củng cố tại buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh: các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà.

1.3. Tổ chức dạy học ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

a) Dạy học ngoại ngữ 1

\* Dạy học tiếng Anh chương trình chính khóa:

- Số lớp, số HS học tiếng Anh: 25 /25 lớp; 770/770 học sinh, đạt tỉ lệ 100 %.

Cụ thể:

✓ Lớp 1, 2: 10 lớp, 342 học sinh, đạt tỉ lệ 100 %; thời lượng 02 tiết/tuần;

✓ Lớp 3, 4, 5: 15 lớp, 428 học sinh, đạt tỉ lệ 100 %; thời lượng 4 tiết/tuần;

✓ Lớp 1: Bộ sách sử dụng: Phonics Smart;

✓ Lớp 2: Bộ sách sử dụng: Phonics Smart;

✓ Lớp 3: Bộ sách sử dụng: Global Success;

✓ Lớp 4: Bộ sách sử dụng: Global Success;

✓ Lớp 5: Bộ sách sử dụng: Global Success;

- Việc thực hiện các quy định về sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo đối với môn tiếng Anh, đảm bảo tính ổn định, liên thông giữa các khối lớp:

+ Nội dung sgk đảm bảo theo QĐ của bộ.

- + Đảm bảo tính liên thông.
- + Việc sử dụng sgk đảm bảo theo thời lượng được phân công giảng dạy, đảm bảo đúng phân phối chương trình. Không bỏ hay thêm bớt.
- Kết quả tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học tiếng Anh (nếu có): Tăng cường sử dụng các csvc sẵn có của trường lớp, đảm bảo học sinh được học tập và rèn luyện đủ 4 kỹ năng, áp dụng kỹ thuật số trong giảng dạy.
- Những khó khăn, bất cập trong dạy học tiếng Anh (về CSVC, giáo viên, học liệu,...):
- Về học liệu:
  - + Khó khăn trong sử dụng công nghệ: học sinh tiểu học, thậm chí cả phụ huynh, chưa chủ động đc trong việc sử dụng. Ngoài ra, còn yêu cầu về thiết bị và đường truyền;
  - + Thiếu tính tương tác: hệ thống giống ngân hàng câu hỏi, bài giảng, đề thi hơn là một nền tảng tương tác số;
  - + Nội dung chưa phong phú do thiếu tính tương tác và các trò chơi;
  - + Chưa có công cụ đánh giá tiến độ, quá trình học tập.
- \* Đánh giá về chất lượng dạy học môn Tiếng Anh (nhất là hiệu quả chất lượng Tiếng Anh tăng cường) chú ý đánh giá về cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết
- + Dạy học đảm bảo đúng, đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

b) Dạy học Tin học

Số HS lớp 3, 4, 5	Số lớp học Tin học	Số HS học Tin học	Chia ra (số HS)			So với NH 2023-2024 tăng (giảm)	
			Khối 3	Khối 4	Khối 5	Số lớp	Số HS
428	15	428	158	122	148	0	Giảm 14 HS

- Việc đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy học môn Tin học:
  - + CSVC: 35 máy vi tính, trong đó phòng Tin học CS1: 17 máy; CS2: 18 máy.
  - + GV: 01 GV có bằng tin học.
- \* Đánh giá về kết đạt được:
  - Học sinh hào hứng, phấn khởi khi tham gia học tập, hình thành và phát triển cho học sinh năng lực tin học để học tập, giải quyết các vấn đề thực tế bằng Tin học.
  - Môn Tin học có vai trò trung tâm kết nối các môn học khác, đẩy mạnh giáo dục Stem phát huy sáng tạo của học sinh nhằm tạo ra sản phẩm số.
  - Môn Tin học chuyển từ môn tự chọn sang môn học bắt buộc, điều này giúp tất

cả các em học sinh có thể tiếp cận thế giới số và phát triển những năng lực tin học.

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất để dạy học môn Tin học: phòng học, máy tính kết nối internet, máy chiếu...

\* Những bất cập, khó khăn trong quá trình thực hiện:

- Nhiều học sinh chưa có điều kiện để thực hành, tự học ở nhà (*không có máy tính, kết nối internet ...*);

#### 1.4. Công tác triển khai các hoạt động liên kết trong nhà trường

a) Liên kết triển khai chương trình tiếng Anh tăng cường với giáo viên người nước ngoài:

- Số HS tham gia: 685/770 học sinh, đạt tỉ lệ 88,96%;

- Thời lượng: 02 tiết/tháng

- Việc thực hiện các quy định về liên kết trong tổ chức dạy học Tiếng Anh tăng cường:

+ Nội dung chương trình kế hoạch dạy học phải bám sát kế hoạch giáo dục môn Tiếng Anh từng khối lớp của nhà trường trong năm học 2024- 2025, được nhà trường phê duyệt.

+ Bố trí giáo viên đủ điều kiện để giảng dạy.

+ Các hoạt động trong kế hoạch bài dạy được thiết kế, xây dựng với tinh thần đổi mới, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục của chương trình GDPT 2018.

+ Chương trình dạy học xây dựng đảm bảo hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh cho học sinh thông qua luyện tập để hình thành các kỹ năng giao tiếp đặc biệt là hai kỹ năng nghe và nói chuẩn.

+ Đảm bảo xây dựng nội dung chương trình trên cơ sở hệ thống chủ điểm và chủ đề. Các chủ điểm và chủ đề phải phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và môi trường sinh hoạt, học tập của học sinh, hệ thống chủ điểm và chủ đề mở rộng và phát triển theo từng lớp.

- Việc thực hiện các giải pháp quản lý đảm bảo chất lượng hoạt động liên kết:

+ Phối hợp với Trung tâm xây dựng nội dung chương trình kế hoạch giảng dạy đáp ứng yêu cầu, phù hợp với chương trình học tập, đối tượng học sinh trong nhà trường.

+ Xây dựng thời khóa biểu dạy tiếng Anh tăng cường với giáo viên nước ngoài, giáo viên Việt Nam đúng hướng dẫn, phù hợp với học sinh và điều kiện nhà trường; thiết lập sổ nhật ký theo dõi kiểm diện học sinh, việc thực hiện chương trình của giáo viên; có chữ ký xác nhận của giáo viên từng buổi dạy.

+ Chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy, học tiếng Anh tăng cường.

+ Đánh giá hiệu quả của công tác triển khai tiếng Anh tăng cường với

giáo viên nước ngoài, giáo viên Việt Nam.

b) Liên kết triển khai giáo dục kỹ năng sống:

- Số HS tham gia: 713/770 học sinh, đạt tỉ lệ 92,6%;

- Thời lượng: 04 tiết/tháng

- Việc thực hiện các quy định về dạy KNS:

+ Trang bị cho HS những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp.

Trên cơ sở đó hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực, loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày.

+ Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình; phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

- Việc thực hiện các giải pháp quản lý đảm bảo chất lượng hoạt động GDKNS:

+ Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn nghiên cứu tài liệu Giáo dục KNS trong từng môn học để lồng ghép vào nội dung giảng dạy một số môn và một số hoạt động ngoại khóa.

+ Phối hợp giữa giáo viên tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức các hoạt động KNS trong các hoạt động giáo dục, các buổi sinh hoạt tập thể.

+ Lồng ghép về Giáo dục KNS trong sinh hoạt dưới cờ bằng nhiều hình thức như: tiểu phẩm, quản trò, kể chuyện,... để hình thành thói quen, nhận thức tốt cho học sinh trong việc phát huy kỹ năng tư duy phê phán, sáng tạo, ra quyết định, giải quyết vấn đề; kỹ năng xã hội như giao tiếp, thương lượng, tự khẳng định.

+ Phối hợp với công ty Gaia tổ chức dạy KNS cho học sinh với thời lượng 2 tiết/tuần; 4 tiết/ tháng.

1.5. Xây dựng và triển khai các hoạt động giáo dục tích hợp, thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

\*. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo CT. GDPT 2018.

Tổ chức dạy lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Nhà trường căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 32/ 2018/ TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc triển khai. Chương trình môn lịch sử và địa lý cấp tiểu học.

\* Triển khai giáo dục STEM.

- Tích hợp các chủ đề qua môn TNXH, HĐTN đối với lớp 1,2. Đối với lớp 3, 4,5 thông qua Chủ đề Giáo dục địa phương môn LS-ĐL, dạy tích hợp các môn TNXH, HĐTN, LS-ĐL,...

- Số chủ đề/bài học STEM đã thực hiện trong học kỳ 1: 35

Trong đó:

✓ Lớp 1: 5 chủ đề/bài học

✓ Lớp 2: 8 chủ đề/bài học

✓ Lớp 3: 9 chủ đề/bài học

✓ Lớp 4: 6 chủ đề/bài học

✓ Lớp 5: 7 chủ đề/bài học

\* Những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện giáo dục STEM:

- Học sinh lớp 1 còn quá nhỏ chuẩn bị đồ dùng học tập gặp rất nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất của địa phương về cơ bản chưa đáp ứng được yêu cầu của GD STEM. Tài liệu tham khảo chưa có.

- Không có tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất khó khăn chưa đáp ứng được yêu cầu của GD STEM, chuẩn bị đồ dùng học tập gặp nhiều bất cập vì học sinh còn nhỏ.

- Vận dụng STEM nhưng phải kết hợp liên môn, phải chuẩn bị nhiều đồ dùng nên GV và HS phải mất nhiều thời gian và công sức; điều kiện cơ sở vật chất về cơ bản chưa đáp ứng được yêu cầu của GD STEM.

\* Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học tích hợp nội dung giáo dục KNCDS; tập huấn cho 100% CBQL, GV, triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học (lớp 3, 4, 5); tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục (*Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, TN&XH, Khoa học, Lịch sử & Địa lí, Công nghệ, GDKNS,...*).

- Tham dự Hội thảo, chuyên đề cấp huyện về dạy học tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng công dân số. Triển khai thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.

- Trong quá trình thực hiện, CBQL, giáo viên đã tham khảo nguồn học liệu gồm: tài liệu tập huấn CBQL, giáo viên; các chủ đề/bài học GD-KNCDS cấp Tiểu học do các chuyên gia và giáo viên xây dựng đã được Bộ GD&ĐT đưa lên địa chỉ website <https://congdansotieuhoc.edu.vn/thu-vien-tai-lieu> để hướng dẫn giáo viên tham khảo, sử dụng trong quá trình thực hiện.

- Động viên, khuyến khích giáo viên tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các tiết dạy, bài học để đổi mới phương pháp dạy học.

\*Tổ chức bán trú:

- Số học sinh ăn bán trú: 518/770 tổng số HS toàn trường = 67,3 %.

Cụ thể:

+ Lớp 1: 145 /179 HS;

+ Lớp 2: 124 /163 HS;

+ Lớp 3: 112 /158 HS;

+ Lớp 4: 70 /122 HS; + Lớp 5: 67/148 HS;

- Phương thức triển khai: Nhà trường phối hợp với Công ty chế biến thực phẩm Hoa Phượng để tổ chức ăn bán trú cho học sinh.

- Việc đảm bảo các điều kiện tổ chức bán trú:

Có đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất: bếp ăn được Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm thành phố Hải Phòng cấp phép chứng nhận đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, đội ngũ nhân viên nấu ăn được đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ...

- Công tác quản lý bán trú:

+ Thông tin, tuyên truyền tới phụ huynh học sinh về công tác bán trú: thực đơn, chế độ dinh dưỡng, kinh phí ...

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác bán trú.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát.

+ Thực hiện tài chính công khai.

\* Kết quả đạt được:

- Phụ huynh và học sinh phấn khởi, tin tưởng khi tham gia ăn bán trú tại trường.

- Chất lượng chăm sóc, phục vụ được phụ huynh đánh giá cao.

## **2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

### **2.1 Sắp xếp, bố trí các phòng học, phòng chức năng.**

- Nhà trường bố trí đầy đủ các phòng học và phòng chức năng cho học sinh 2 cơ sở. Các phòng học đều kiên cố, 1 lớp/phòng. Có sân chơi bãi tập. Có 2 phòng tin học, số lượng máy tính đủ 2 HS/máy.

- Thiết bị vận động chưa đa dạng.

2.2. Bổ sung trang thiết bị học liệu, việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông theo quy định,

Nhà trường bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu theo thông tư 13, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục. Việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa cho học sinh năm 2025-2026 (phụ lục kèm theo). Việc xây dựng kế hoạch và thực hiện bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo vào thư viện nhà trường phục vụ nhu cầu mượn đọc của giáo viên và học sinh

được cập nhật thường xuyên.

- Bồi dưỡng nhân viên phụ trách thư viện. Đầu tư CSVC tối thiểu đáp ứng nhu cầu đọc của HS, mở rộng không gian đọc thông qua các hình thức thư viện khác nhau: thư viện lớp học, thư viện 50k,

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng về mục tiêu, ý nghĩa của việc xây dựng văn hóa đọc thông qua hình thành thói quen đọc sách cho học sinh; phối hợp với các đơn vị, tổ chức khác để tuyên truyền và xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường cũng như trong cộng đồng.

- Lồng ghép các nội dung và tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông mới nhằm tích hợp các nội dung kiến thức theo định hướng đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới.

- Rà soát, điều chỉnh ngữ liệu, bài học, chủ đề theo sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp được các tổ chuyên môn quan tâm, điều chỉnh cụ thể.

- Điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp đối với môn lịch sử và địa lý lớp bốn, lớp năm.

- Việc thực hiện lựa chọn các nội dung, chủ đề theo tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng của tỉnh Hải Dương,

- Tổ chức điều chỉnh, tích hợp và sử dụng linh hoạt theo địa điểm văn hóa xã hội, địa lý của địa dưới hành chính mới, sắp xếp theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2. Sử dụng các tài liệu tham khảo theo sự chỉ đạo thống nhất của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên, học sinh tự làm đồ dùng dạy học. Khai thác các nguồn lực, từng bước đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại.

#### 2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Bố trí sử dụng đội ngũ phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng giáo viên đủ 40/25 lớp đạt tỉ lệ 1,6%.

- Bồi dưỡng về tư tưởng, chính trị: Tổ chức cho 100% CBQL, GV nhà trường tham gia lớp Bồi dưỡng chính trị hè năm 2025 với 43/43 CBQL, GV được triệu tập đầy đủ.

- Tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực nghề nghiệp:
- + Tập huấn thực hiện Quản lý Hồ sơ CM trên Hệ thống Hồ sơ điện tử
- + Học tập nhiệm vụ năm học (44/44 người tham gia), Quy định chuyên môn (40/40 người tham gia).
- + Tập huấn hướng dẫn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho 40 Giáo viên tham gia.
- + Tập huấn xây dựng KHDH; Kế hoạch bài dạy, với 37 giáo viên tham gia.
- Công tác sinh hoạt chuyên môn
- + Số chuyên đề chuyên môn các cấp đã thực hiện:

Cấp tổ chức	SL	Nội dung
Cấp Tổ	15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học môn Toán, TV Lớp 1.</li> <li>- Dạy học TV 2, Toán 3 theo CTGDPT 2018</li> <li>- Ứng dụng công nghệ AI vào giảng dạy thông qua các môn học môn Toán 4, TV5.</li> <li>- Dạy học phát triển Năng lực, Phẩm chất cho HS qua môn Toán 2, TV3.</li> <li>- Dạy học phát triển Năng lực, Phẩm chất cho HS qua môn Toán 1, TA5.</li> <li>- Ứng dụng công nghệ AI trọng dạy học môn TV4, Toán 5</li> </ul> <p style="text-align: center;">....</p>
Cấp trường	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong giảng dạy.</li> <li>- Hướng dẫn thực hiện các Quy định chuyên môn năm học 2025-2026</li> <li>- Ứng dụng công nghệ AI vào giảng dạy thông qua các môn học môn Toán 4, TV5.</li> <li>- Dạy học phát triển Năng lực, Phẩm chất cho HS qua môn Toán 2, TV3.</li> <li>- Dạy học phát triển Năng lực, Phẩm chất cho HS qua môn Toán 1, TA5.</li> <li>- Ứng dụng công nghệ AI trọng dạy học môn TV4, Toán 5.</li> </ul>
Cấp Xã		Chưa
Cấp thành phố		Không

+ Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT v/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện

Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Tổng số **lượt** cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các chuyên đề: 459

Đánh giá hiệu quả chuyên đề: Mỗi chuyên đề là một đợt học tập chuyên môn, nâng cao tay nghề cho đội ngũ giáo viên. Qua đó, tác động tích cực đến việc đổi mới PPDH của giáo viên, thúc đẩy phong trào thi đua, nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Nội dung sinh hoạt chuyên môn được chú trọng đến việc Ứng dụng công nghệ AI vào giảng dạy, dạy học phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh...

- Việc tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường năm học 2025-2026 thu hút nhiều giáo viên chủ nhiệm tham gia, trong đó 13/25 GVCN được công nhận GVCNG cấp trường; 05 đ/c tham gia GVCNG cấp xã.

- Giải pháp tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai

+ Song ngữ hóa không gian trường học: Biển tên phòng ban, bảng tin, thực đơn nhà ăn và các khẩu hiệu đều sử dụng cả Tiếng Việt và Tiếng Anh.

+ Phát thanh học đường: Sử dụng Tiếng Anh cho các thông báo buổi sáng, nhạc nền giờ giải lao hoặc các mẫu tin ngắn hàng ngày.

+ Ngày Tiếng Anh (English Days): Quy định một số ngày trong tuần hoặc các khu vực cụ thể (thư viện, canteen) học sinh và giáo viên ưu tiên giao tiếp bằng Tiếng Anh.

+ Lồng ghép Tiếng Anh vào các môn Toán, Khoa học, Nghệ thuật hoặc Thể dục. Điều này giúp học sinh hình thành tư duy logic bằng Tiếng Anh thay vì chỉ dịch từ Tiếng Việt sang.

+ Tăng thời lượng tiếp xúc: Bổ sung các tiết học với giáo viên bản ngữ để luyện phản xạ và phát âm chuẩn ngay từ nhỏ.

+ Học thông qua dự án (Project-based Learning): Thay vì làm bài kiểm tra truyền thống, học sinh thực hiện các dự án nhỏ như làm video, thuyết trình hoặc viết báo tường bằng Tiếng Anh.

+ Đào tạo chuẩn hóa: Hỗ trợ giáo viên đạt các chứng chỉ quốc tế (IELTS, TESOL, TKT) và đặc biệt là kỹ năng sư phạm dạy các môn học bằng Tiếng Anh.

+ Phong trào giáo viên tự học: Khuyến khích giáo viên các bộ môn khác (không phải môn Anh) sử dụng các câu lệnh tiếng Anh cơ bản trong lớp học.

+ Trang bị các phần mềm học tập tương tác (như Raz-Kids, Khan Academy, Duolingo for Schools).

+ Hội thảo phụ huynh: Giúp cha mẹ hiểu tầm quan trọng của việc coi Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai và cách tạo môi trường tại nhà (xem phim, nghe nhạc Tiếng Anh).

+ Câu lạc bộ ngoại khóa: Tổ chức các sân chơi tiếng Anh để học sinh có cơ hội thực hành thực tế.

**3. Thực hiện phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số**

3.1. Việc thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức dạy học

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm các trường trong xã; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020.

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày của học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy học; phối hợp việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp với việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh: Covid-19, bệnh theo mùa...; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

- Trong học kỳ 1 nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: Vui Tết trung thu dịp rằm tháng 8; Tôn sư trọng Đạo dịp 20/11; Hành quân theo bước chân những người anh hùng 22.12.

### 3.2. Thực hiện kiểm tra, đánh giá

- Việc đánh giá học sinh đảm bảo nguyên tắc: Đánh giá dựa trên yêu cầu cần đạt của môn học và hoạt động giáo dục; những biểu hiện về năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Đánh giá dựa trên sự tiến bộ của chính bản thân các em học sinh, đảm bảo công bằng, khách quan, không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh.

- Tổ chức ra đề kiểm tra các định kỳ với các môn học theo 3 mức độ với học sinh, tổ chức kiểm tra nghiêm túc, khách quan.

**\* Kết quả đánh giá học sinh học kỳ I năm học 2025-2026 (tính cả HS**

**khuyết tật học hòa nhập):****- Môn học/HĐGD:**

Môn học	Tổng số HS	Số HS đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tiếng Việt	770	770	670	87.0	88	11.4	12	1.6
Toán	770	770	635	82.5	124	16.1	11	1.4
Đạo đức	770	770	603	78.3	167	21.7	0	0.0
Tự nhiên - Xã hội	500	498	389	78.1	109	21.9	0	0.0
Khoa học	270	270	218	80.7	52	19.3	0	0.0
LS&ĐL	270	270	227	84.1	43	15.9	0	0.0
Âm nhạc	770	770	593	77.0	176	22.9	1	0.1
Mỹ thuật	770	770	606	78.7	161	20.9	3	0.4
HĐ trải nghiệm	770	770	608	79.0	160	20.8	2	0.3
GD thể chất	770	770	612	79.5	152	19.7	6	0.8
Tin học và Công nghệ (CN)	428	428	348	81.3	79	18.5	1	0.2
Tin học và CN (Tin học)	428	428	344	80.4	83	19.4	1	0.2
Tiếng Anh	770	770	590	76.6	174	22.6	6	0.8

**- Năng lực:**

Năng lực		Tổng số HS	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	770	770	584	75.8	178	23.1	8	1.0	
	Giao tiếp và hợp tác	770	770	594	77.1	171	22.2	5	0.6	
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	770	770	569	73.9	193	25.1	8	1.0	
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	770	770	598	77.7	167	21.7	5	0.6	
	Tính toán	770	770	585	76.0	178	23.1	7	0.9	

	Tin học	428	428	330	77.1	97	22.7	1	0.2	
	Công nghệ	428	428	337	78.7	89	20.8	2	0.5	
	Khoa học	770	770	604	78.4	160	20.8	6	0.8	
	Thẩm mỹ	770	770	629	81.7	136	17.7	5	0.6	
	Thể chất	770	770	657	85.3	109	14.2	4	0.5	

### - Phẩm chất:

Phẩm chất	Tổng số HS	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Yêu nước	770	770	691	89.7	77	10.0	2	0.3	
Nhân ái	770	770	692	89.9	77	10.0	1	0.1	
Chăm chỉ	770	770	586	76.1	180	23.4	4	0.5	
Trung thực	770	770	674	87.5	93	12.1	3	0.4	
Trách nhiệm	770	769	631	82.1	134	17.4	4	0.5	

\* **Đánh giá** (so sánh với cùng kỳ năm học trước và so với chỉ tiêu, kế hoạch đề ra):

- So với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ môn TV-T học sinh Hoàn thành tốt (87%, 82,5%) tăng lên 0,2%-0,5%; chưa hoàn thành (1.6%-1,4%) giảm đi 0,2 %.

- So với chỉ tiêu đề ra môn TV-T tỉ lệ hoàn thành tốt tăng 12,3%- 6,6%; tỉ lệ chưa hoàn thành tăng 0,8%-0,6%

### 3.3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

- Với mục tiêu đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và giảng dạy; góp phần xây dựng xã hội số, thích ứng với cuộc cách mạng công nghệ 4.0, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch triển khai thực hiện của huyện và của ngành.

- Triển khai thực hiện tốt hệ thống phần mềm quản trị nhà trường đang sử dụng đồng bộ và các phần mềm tiện ích khác trong nhà trường.

- Thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong công tác tuyển sinh lớp 1.

- Cập nhật, quản lý HS và kết quả học tập của HS trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT,

- Ứng dụng các phần mềm, các nền tảng trực tuyến trong quản lý, dạy học.

- Khai thác học liệu điện tử trong giảng dạy,...

- Sử dụng hồ sơ điện tử đối với một số loại HSSS như Kế hoạch bài dạy, KH giảng dạy, triển khai thí điểm Học bạ số...

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh, giáo viên thanh toán một số khoản thu góp theo quy định và không dùng tiền mặt trên phần mềm Sisap.

#### **4. Công tác phổ cập việc điều tra, phổ cập, cập nhật dữ liệu trên phần mềm, thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật hòa nhập**

##### **4.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, XMC**

\* Việc triển khai công tác PCGD (điều tra, cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin PCGD-XMC, hoàn thiện hồ sơ, tự kiểm tra,...):

- Tiếp tục triển khai thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/03/2016 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ.

- Phân công nhiệm vụ cho các tổ nhóm giáo viên điều tra các đối tượng thuộc diện phổ cập, cập nhật trên phiếu điều tra. Phụ trách chuyên môn cập nhật dữ liệu trên Hệ thống PCGD-XMC đầy đủ, chính xác, khớp khít số liệu, đúng tiến độ.

\* Kết quả :

- Huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: 175/175 em, đạt tỉ lệ 100%;

- Duy trì sĩ số: Số HS bỏ học 0

- Kết quả công nhận năm 2025: PCGD.TH: Mức 3, XMC: Mức 2.

##### **4.2 Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật hòa nhập.**

\* Đối với học sinh khuyết tật

- Tổng số HS khuyết tật có hồ sơ học hòa nhập: 6 em= 0.78%. Ngoài ra còn một số học sinh tăng động, chậm phát triển trí tuệ:

- Việc thực hiện các quy định, chính sách đối với giáo dục người khuyết tật:

+ Thực hiện các quy định về giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập: Quan tâm bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục

tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, giúp các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

+ Thực hiện chính sách đối với HS: Nhà trường quan tâm đến giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật, tạo điều kiện và hỗ trợ để các em tự tin vươn lên, không có sự kì thị, phân biệt đối xử. Miễn giảm kinh phí đóng góp, tặng quà nhân dịp khai giảng, lễ tết, thực hiện các thủ tục hỗ trợ chi phí học tập. Học kì I năm học 2025-2026 cho 06 học sinh khuyết tật có hồ sơ với số tiền 3.600.000 đồng.

+ Đối với giáo viên giảng dạy học sinh khuyết tật: Đã hoàn thiện hồ sơ kinh phí chi trả giáo viên giảng dạy học sinh khuyết tật theo quy định của Học kì II năm học 2024-2025 và Học kì I năm học 2025-2026. Tổng số tiền chi trả: HK2 năm học 2024-2025: 73 267 145 đ; Học kỳ 1 năm học 2025-2026 là 77 299 596 đ

- Kết quả đánh giá HS khuyết tật (đánh giá về KT-KN, NL, PC – có số liệu cụ thể):

	Tổng số	HTT	Tỉ lệ	HT	Tỉ lệ	CHT	Tỉ lệ
Môn học/HĐGD	6	3	50	3	50.0	0	0
NL-PC	6	3	50	3	50.0	0	0

- Những bất cập, khó khăn trong quá trình thực hiện:

+ Một số học sinh có tình trạng khuyết tật nặng, không thực hiện được các nhiệm vụ học tập, ít nhiều ảnh hưởng tới các học sinh khác trong lớp học.

+ Còn nhiều học sinh khuyết tật chưa có hồ sơ nên việc đánh giá, theo dõi, quản lý còn gặp nhiều khó khăn.

+ Nhà trường chưa có Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

+ Giáo viên ít được tập huấn và chưa có nhiều kinh nghiệm trong giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập.

+ Đối với những học sinh khuyết tật nặng, giáo viên gặp nhiều khó khăn, vừa phải trông nom, dạy dỗ học sinh đó, vừa phải dạy học các đối tượng học sinh còn lại của lớp học.

\* Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em lang thang cơ nhỡ

- Động viên, khích lệ học sinh, miễn giảm đóng góp để các em có tiếp tục được theo học.

## **5. Công tác kiểm tra nội bộ.**

5.1. Kết quả thanh tra, kiểm tra của UBND xã, Sở GD&ĐT:

- Đón đoàn giám sát của Ban kinh tế - Ngân sách HĐND xã Tân Minh

Giám sát về việc thực hiện công khai trong trường học và các khoản thu chi năm học 2024-2025.

## 5.2. Tự kiểm tra nội bộ

- Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên:

Đối tượng kiểm tra	Tổng số	Tốt/Giỏi		Khá		Trung bình	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Tiết dạy	26	22	84.6	4	15.4	0	
Hồ sơ CM	26	25	96.2	1	3.8	0	

- Kiểm tra chuyên đề chuyên môn các tổ khối: Tổ 4,5; Tổ 2,3; Tổ 1.
- Kiểm tra nề nếp TD, VS, học tập của HS: Khối 5, khối 4, khối 3, khối 2.
- Kiểm tra các nội dung khác:

+ Tháng 9: Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh lớp 1; Kiểm tra hồ sơ các hoạt động liên kết.

+ Tháng 10: Kiểm tra công tác bán trú. ATTP; Tự kiểm tra công tác PCCC ; Kiểm tra việc thực hiện công khai trong nhà trường.

+ Tháng 11: Kiểm tra công tác thư viện và bảo quản thiết bị ĐDDH.

+ Tháng 12: Kiểm tra việc thu- chi trong năm học

## 6. Công tác Đội TNND; các HĐTT, HĐGD ngoài giờ lên lớp; hoạt động nhân đạo từ thiện.

\* Công tác tuyên truyền:

+ Tuyên truyền giáo dục ATGT và hướng dẫn HS thực hiện tốt an toàn giao thông khu vực cổng trường. Tổ chức tưởng niệm các nạn nhân bị mất vì tai nạn giao thông ngày 09/11/2025.

+ Tổ chức tuyên truyền công tác xã hội với trẻ em năm 2025 tại trường ngày 30/10/2025.

+ Tuyên truyền về các hình thức phân loại rác, tái chế và hạn chế rác thải nhựa “Vì môi trường xanh – sạch – đẹp” cho đội viên, thiếu nhi thông qua các mô hình như: Lớp học xanh, Vì mái trường xanh. Thực hiện phân loại rác thải tốt như: Chi đội 5E2, 4D2, 4D3.

+ Tuyên truyền việc Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh trong khuôn viên trường, lớp. Bồn hoa cây cảnh có khởi sắc, sạch sẽ, có cải tạo: tiêu biểu là lớp 4D1, 4D2, 5E1, 1A1, 1A2, 3C2.

\*Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp:

+ Tổ chức các hoạt động vui Tết Trung Thu ngày theo hình thức trải nghiệm ở các chi đội và liên chi đội. Tiêu biểu: 1A1, 5E1; 1A3, 1A4, 3C4, 3C5, 4D4; và một số chi đội khác.

+ Tổ chức các buổi HĐTN “*Tôn sư trọng đạo*” cho liên chi đội 4,5. Tiêu biểu: 5E1, 4D1, 4D2, 4D3, 4D4, 4D5, 5E3,

+ Tổ chức cuộc thi tạo Video “Khoảnh khắc thầy cô và mái trường” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Có 28 tác phẩm dự thi, nhiều lớp có từ 2-3 tác phẩm như 5E1, 2B3. Kết quả: 03 giải Nhất (2B4, 5E4, 5E5); 04 giải Nhì (2B3, 3C4, 4D1, 5E1) còn lại là giải 3.

+ Tổ chức chương trình hành trình về địa chỉ đỏ: Thăm viếng, dâng hoa, dâng hương tại Nghĩa trang xã Tân Minh (Khu vực Kiến Thiết) (22/12). “Chúng em hành quân theo bước chân những người anh hùng” cho học sinh từ cơ sở 1 sang cơ sở 2.

+ Tổ chức Hội thi chắm “Trang trí lớp học và Bồn hoa em chăm”, kết quả: 05 giải Nhất gồm: 4D5, 1A1, 4D1, 3C4, 1A3; 05 giải Nhì gồm: 4D4, 4D3, 2B3, 5E3, 5E4.

+ Tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng với các nội dung: Nói chuyện truyền thống về ngày 22/12; thi đồng diễn Thẻ đục nhíp điệu và Kéo co.

Kết quả: Đồng diễn: 05 giải Nhất: (1A3, 2B3, 3C4, 4D5, 5E1);

05 giải Nhì: (1A1, 2B4, 3C2, 4D3, 5E4);

Kéo co: 05 Giải Nhất: (1A5, 2B4, 3C3, 4D1, 5E2);

05 giải Nhì: (1A1, 2B1, 3C1, 4D5, 5E4)

\*Hoạt động nhân đạo từ thiện.

- Tặng quà cho thiếu nhi vượt khó vươn lên, thiếu nhi khuyết tật tại Lễ Khai giảng là 50 suất với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Tặng quà cho thiếu nhi vượt khó vươn lên, thiếu nhi khuyết tật tại Liên đội là 50 suất với số tiền là 5000.000đ (Năm triệu đồng);

- Ủng hộ mua tấm tre nhân đạo CV số 422/UBND- VHXH v/v giúp đỡ người mù liên các xã (Hội người mù Tiên Lãng cũ) được tổng số (772 gói tấm).

- Quyên góp giúp đỡ thiếu nhi các tỉnh Miền Trung bị ảnh hưởng do mưa lũ (đợt 1- tháng 10 là gần 2 tấn gạo và các nhu yếu phẩm; đợt 2- tháng 12 theo CV số 9079/SGD&ĐT-VP miền Trung-TN) là 35.710.000đ (Ba mươi lăm triệu bảy trăm mười nghìn đồng) và các nhu yếu phẩm khác.

\* Công tác Y tế học đường

- Nhà trường phối hợp với trạm Y tế làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo mùa, tiêm phòng vacxin,...trang bị cơ bản những dụng cụ cần thiết trong phòng y tế để xử lý ban đầu cho học sinh.

- Tuyên truyền cho học sinh lớp 2 tiêm phòng bạch hầu, uốn ván. Kết quả: 136/157 cháu đã tiêm. (còn 21 cháu chưa tiêm).

\* TDTT, giáo dục thể chất

- Phát huy hiệu quả các giờ học môn thể dục; Khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ TDTT, các đợt giao lưu.

- Học sinh tích cực rèn luyện, nâng cao sức khỏe.

- Tuyên truyền cho học sinh tham gia lớp học Bơi trong hè.(có 80 em tham gia).

Kết quả:

+ Tham gia Bơi trong hè do Công ty Châu Mai tổ chức giao lưu với học sinh các trường trên địa bàn huyện Tiên Lãng (cũ) đạt: 5 giải: 1 nhất, 1 nhì, 2 ba, 1 khuyến khích.

+ Tham gia Giải TDTT Toàn quốc tại Huế năm 2025: Liên đội có 02 em học sinh Hoàng Lê Bảo Phúc- 5E1, Phạm Thị Thảo Nguyên- 5E3( đạt giải Ba TT toàn quốc) vinh dự được dự Hội nghị Tuyên dương GV, HS đạt thành tích xuất sắc tại giải Thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2025 tại Hải Phòng.

+ Tham gia Đại hội TDTT xã lần thứ nhất và dự thi Cờ vua cấp xã (8 HS):

Kết quả: 1 giải Nhì (Nguyễn Minh Tâm- 5E3), 04 giải Ba (Đặng Thùy Trang- 3C5; Vũ Đức Chí Cao- 5E1, Nhữ Thanh Tâm-5E1, Phạm Hữu Đồng- 5E2).

## **7. Kết quả triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua**

a) Phát động phong trào thi đua tại trường

- 100% CBGVNV đăng kí các chỉ tiêu, các cuộc vận động, phong trào thi đua của năm học 2025-2026.

- 100% HSSS của GV được đánh giá.

- 100% vở viết của học sinh được đánh giá chéo khối.

- Xây dựng tốt biểu điểm thi đua, cơ chế khuyến khích động viên khen thưởng cả thầy và trò có nhiều cố gắng đạt kết quả giáo dục cao.

- Các phong trào thi đua gắn với việc đảm bảo tốt chất lượng hiệu quả công tác giáo dục của từng lớp đã có tác dụng thúc đẩy phong trào dạy học của nhà trường từng bước đạt kết quả.

b) Tham gia các cuộc thi, giao lưu do cấp trên tổ chức:

- Giáo viên: Đạt kết quả cao trong hội thi GVCN giỏi cấp trường: 13/13 đồng chí. 5 đ/c tham gia hội thi GVCNG cấp xã trong tháng 01/2026.

- Học sinh:

+ Giải Quốc gia: 02 giải ba Toàn quốc môn Bơi và điền kinh.

+ Giải huyện trong hè: 4 giải ba: 2 giải kể chuyện sách báo hè, 2 giải Đại sứ

văn hóa đọc; 05 giải bơi giao lưu các trường tiểu học trong toàn huyện do Công ty Châu Mai tổ chức: 5 giải (1 nhất, 1 nhì, 2 ba, 1 khuyến khích).

+ Giải cấp xã: 5 giải trong đó 1 giải Nhì, 04 giải Ba

+ Học sinh tích cực tham gia các cuộc thi qua mạng INTERNET.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Ưu điểm, kết quả đạt được**

- Đội ngũ GV hăng say, nhiệt huyết thực hiện các nhiệm vụ được phân công, nhanh chóng bắt nhịp với thay đổi trong cách thức tổ chức dạy học.

- Tập thể GV, HS đoàn kết, nhất trí, thường xuyên chia sẻ, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

- Phụ huynh tin tưởng tích cực hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Chất lượng đại trà ổn định.

##### **2. Những tồn tại, hạn chế**

###### **Giáo viên:**

- UDCNTT ở một số ít giáo viên còn hạn chế.

- Số liệu báo cáo thống kê ở một số đồng chí còn chưa chuẩn xác, chưa kịp thời.

###### **Học sinh:**

- Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành môn học còn cao: TV 1,6%; môn Toán 1,4%.

##### **3. Nguyên nhân**

a) Nguyên nhân của những kết quả đạt được

- BGH đổi mới cách quản lí, chỉ đạo cả về cách thức và phương pháp;

- Sự vào cuộc nhiệt tình, trách nhiệm của CBGVNV trong nhà trường;

- Sự đoàn kết của tập thể;

- Sự hỗ trợ đắc lực của phụ huynh;

- Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các ban ngành đoàn thể, của ĐU-HĐND-UBND xã Tân Minh;

b) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

\* Giáo viên:

- Do lớn tuổi, việc UDCNTT còn một số hạn chế.

- Việc cập nhật thông tin trên nhóm một số giáo viên chưa thật sự quan tâm dẫn đến việc tổng hợp thông kê báo khó khăn hơn.

\*Học sinh :

- Số lượng học sinh tăng động, tự kỷ không tương tác với thầy cô còn nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của toàn trường.

## **Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II**

### **1. Công tác chuyên môn**

- Thực hiện chương trình: Rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục học kỳ 2 phù hợp với thực tế. Đảm bảo đúng tiến độ chương trình theo phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT.

- Đổi mới phương pháp: Đẩy mạnh phương pháp dạy học, dạy học dự án, giáo dục STEM, UDCN thông tin, chuyển đổi số, tích hợp phát triển năng lực số vào các tiết học.

- Triển khai viết sáng kiến năm học 2025-2026 tới toàn thể CBGVNV, chăm và công nhận sáng kiến cấp trường; trình những sáng kiến có tính cấp thiết, tính mới, tính sáng tạo đề nghị cấp xã, cấp thành phố (nếu có) công nhận phạm vi ảnh hưởng.

- Bồi dưỡng đội ngũ: Tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường theo kế hoạch. Đặc biệt chuyên đề “Ứng dụng trí tuệ AI trong giảng dạy môn Tiếng Việt 4-5” sẽ mời SGD dự giờ, tư vấn.

- Kiểm tra, đánh giá: Tổ chức nghiêm túc kỳ thi định kỳ cuối học kỳ 2 và xét hoàn thành chương trình lớp học cho lớp 1,2,3,4, hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5.

- Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Tuyên truyền cho học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ: Tăng cường bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tham gia các sân chơi trí tuệ (VioEdu, Violympic các môn Toán, TV, T-TA; IOE, Cuộc thi Tiếng Anh quốc tế TÔEL từ lớp 2-5).

- Tuyên truyền cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục thể chất: Karatedo, bơi.

- Tổ chức cho học sinh trải nghiệm ngoài nhà trường. (tháng 3/2026).

### **2. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi**

- Duy trì các hoạt động nề nếp, thể dục vệ sinh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh.

- Tổ chức các hoạt động:

+ Chuyên đề cấp Đội cấp thành phố chủ đề về ngày Tết. (tháng 02/2026).

+ Giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo trong các tháng;

+ Ngày hội thiếu nhi vui, khỏe - Tiến bước lên Đoàn” (tháng 3/2026);

+ Ngày hội công nhận chương trình rèn luyện đội viên” (tháng 5/2026);

+ Tổ chức Đại hội/Liên hoan Cháu ngoan Bác Hồ trước ngày (25/5/2026).

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và kỹ năng phòng cháy chữa cháy; phòng chống dịch bệnh, an ninh, an toàn trường học, ATGT, ATTP, tệ nạn xã hội...

### **3. Tăng cường cải tạo, đầu tư trang thiết bị dạy học**

3.1. Cải tạo, sửa chữa, xây mới

- Cơ sở 1: Xây nhà vệ sinh sau khu A, nâng nền sân trường và hệ thống thoát nước; làm thư viện ngoài trời khu vực đồi.

- Cơ sở 2: Sửa chữa khu B gồm 8 phòng học.

### 3.2. Đầu tư cơ sở vật chất

- Mua màn hình Led phục vụ việc giảng dạy và học tập.

- Bổ sung, sửa chữa trang thiết bị cần thiết cho dạy và học.

### **Phần III: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Kính đề nghị lãnh đạo các cấp, các phòng ban tiếp tục quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà trường về cơ sở vật chất để thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 theo đúng lộ trình; phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng trường chuẩn Quốc gia giai đoạn mức độ 2.

Trên đây là Báo cáo sơ kết học kỳ I và nhiệm vụ trọng tâm của học kỳ II năm học 2025-2026./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND xã Tân Minh;
- Phòng VHXXH xã Tân Minh;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Thị Ngân**